

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 33m/QĐ/ĐHVL ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn Lang)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THIẾT KẾ NỘI THẤT

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: THIẾT KẾ NỘI THẤT Mã số: D52210405

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân Thiết kế Nội Thất (Interior Design) phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có kiến thức rộng và chuyên sâu; có kiến thức lý luận cơ sở vững chắc, có kỹ năng cơ bản, tố chất cơ bản về thiết kế nội thất; có phẩm chất đạo đức, nhận thức rõ ràng trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, yêu Tổ Quốc, có năng lực, sức khoẻ tham gia bảo vệ và xây dựng Tổ Quốc, đóng góp trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng đất nước; Đào tạo những chuyên gia có khả năng thiết kế các công trình nội thất, biết quản lý chuyên môn, nghiên cứu khoa học hoặc đảm nhiệm công tác giảng dạy.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

- **Về kiến thức:** Đào tạo ra những người có tư duy sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế nội thất, thiết kế sản phẩm đồ gỗ nội thất, trang trí nội thất, đáp ứng nhu cầu xã hội; Có trình độ nhận thức về thẩm mỹ, văn hoá, nhận thức về thị trường và có khả năng tiếp nhận về khoa học kỹ thuật mới; Nắm vững kiến thức chuyên môn về Mỹ thuật công nghiệp, có kiến thức thực tế về ngành nghề, có phương pháp tư duy khoa học, độc lập trong suy nghĩ đồng thời biết vận dụng sáng tạo thành quả của tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, ứng dụng vào lĩnh vực sáng tác thiết kế, tạo ra những thiết kế Nội thất đẹp, đáp ứng vào thực tế đời sống, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

- **Về kỹ năng, thái độ và đạo đức nghề nghiệp:** Sinh viên chủ yếu học các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về thiết kế nội thất; có thể áp dụng các nguyên lý, quy tắc thiết kế tạo hình để xử lý các quan hệ không gian, xử lý ánh sáng với những vật dụng được thiết kế trong nội thất; biết cách xử lý màu sắc giữa phần bên trong và ngoại quan, giữa kết cấu và vật liệu,

kiểu dáng và công nghệ của sản phẩm; hình thành năng lực tổng hợp về phương diện thiết kế.

Cụ thể:

Về năng lực tư duy: có ý thức cầu tiến và tư duy sáng tạo, có thể thường xuyên phát hiện vấn đề và đề xuất vấn đề.

Về năng lực sáng tạo: vận dụng phương pháp, phương tiện khoa học thường xuyên sáng tạo, thiết kế phù hợp với yêu cầu của mọi người.

Về năng lực thẩm mỹ: có kiến thức mỹ học và trình độ thẩm mỹ cao do năng khiếu (tổ chất), có năng lực đánh giá, vận dụng các nguyên lý và quy luật của mỹ học làm định hướng nghệ thuật cho các hoạt động thiết kế thực tế.

Về năng lực biểu đạt: vận dụng thành thạo ngôn ngữ thiết kế (hình tượng, ký hiệu...) và những phương tiện thiết kế hiện đại (máy tính, vật liệu, công nghệ, kỹ thuật...) để diễn đạt ý đồ thiết kế.

Yêu nghề, có ý thức phấn đấu, tự tu dưỡng về mọi mặt để vươn tới trình độ cao trong ngành thiết kế, sẵn sàng phục vụ xã hội.

- **Về khả năng công tác:** Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ra trường có khả năng tiếp cận nhanh với thực tiễn, thích nghi với nền kinh tế của nước ta và có đủ khả năng vươn lên trong nhiều lĩnh vực trong nước cũng như ngoài nước, phát huy được truyền thống của dân tộc. Cụ thể:

+ Làm chuyên viên thiết kế tại các cơ quan có chức năng thiết kế từ các tổ chức tư nhân đến nhà nước, kết hợp với các Kiến trúc sư tạo ra những không gian thích hợp theo nhu cầu xã hội

+ Làm việc cho các công ty có chức năng thiết kế và tư vấn thiết kế kiến trúc - nội thất, các đơn vị tổ chức sự kiện, các hiệp hội nghề, các doanh nghiệp chế biến sản xuất sản phẩm đồ gỗ...

+ Làm giảng viên Mỹ thuật tại các trường đại học và cao đẳng trong nước, được phép bình đẳng với tất cả các trường trong nước khi tham gia học nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cũng như quyền lợi đi học ở nước ngoài.

- Trình độ Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh khi tốt nghiệp: tương đương 300 điểm TOEIC trở lên

- Trình độ Tin học: đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông đồng thời có thể sử dụng thành thạo các phần mềm máy tính chuyên môn của ngành để diễn đạt được ý tưởng thiết kế.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

126 tín chỉ không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng. Được phân bổ như sau:

KHỐI KIẾN THỨC	Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn	Tổng
Giáo dục đại cương	40	0	40
Giáo dục chuyên nghiệp:			
- Kiến thức cơ sở	37		78
- Kiến thức chuyên ngành	40	1	
Thực tập tốt nghiệp và Tốt nghiệp			
- Đồ án tốt nghiệp	8		8
TỔNG	125	1	126

4. Đối tượng tuyển sinh

Các đối tượng đã tốt nghiệp Phổ Thông Trung Học hoặc tương đương trúng tuyển kỳ thi đại học hằng năm, tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đối với người nước ngoài (theo quy định của Bộ VHTT và Bộ GDĐT).

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo:

Chương trình đào tạo Mỹ thuật công nghiệp chuyên ngành thiết kế Nội Thất (Interior Design), hệ chính quy 4 năm được phân bổ các môn học chung cho cả 7 học kỳ chính, 3 học kỳ hè, 1 học kỳ làm Đồ Án Tốt Nghiệp và bài thuyết trình, chương trình được hệ thống chia làm 8 học kỳ:

Thời gian đầu sinh viên cập nhật các kiến thức tối thiểu cho ngành nghề, từ các môn Đại Cương tới các môn Đại Cương ngành, từ học kỳ 2 sinh viên bắt đầu chính thức vào ngành, thời gian đầu sinh viên cập nhật các môn thuộc cơ sở ngành, học kỳ 3 sinh viên đi sâu vào lĩnh vực chuyên môn, học kỳ 8 sinh viên sẽ làm bài Đồ án tốt nghiệp và bài thuyết trình.

Khoá học 4 năm chia theo năm học, học kỳ, mỗi năm có 2 học kỳ chính và 1 học kỳ hè, mỗi một học kỳ có 15 tuần thực học, 4 tuần thi. Học kỳ cuối của khoá học có 16 tuần làm Đồ án tốt nghiệp và bảo vệ Tốt nghiệp.

Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên đạt các yêu cầu theo Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp Đại Học và Cao Đẳng hệ chính quy, ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ Trưởng bộ GD&ĐT.

Có các chứng chỉ GDQP và đầy đủ kiến thức được đánh giá số TC theo quy định.

Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Thang điểm: 10

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần):

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 40 TC

7.1.1 Lý luận chính trị

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác-Lê Nin	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	3
	Tổng	10

7.1.2 Khoa học xã hội:

- Bắt buộc:

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
4	Pháp luật đại cương	2
5	Chuyên đề pháp luật chuyên ngành	1
6	Phương Pháp Sáng Tạo	2
	Tổng	5

7.1.3 Nhân văn-Nghệ thuật:

Bắt buộc

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
7	Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam	2
8	Nghệ Thuật Học	2
9	Lịch Sử Mỹ Thuật	3
10	Lịch sử Nội thất	2
	Tổng	9

7.1.4 Ngoại ngữ

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
11	Tiếng Anh	12
	Tổng	12

7.1.5 Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường

Bắt buộc

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
12	Tin Học Căn Bản	2
13	Tin học ứng dụng (I) – Photoshop	2
	Tổng	4

7.1.6 Giáo dục thể chất: 90 giờ

7.1.7 Giáo dục Quốc Phòng- an ninh: 165 giờ

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1 Kiến thức cơ sở: 37 TC

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
1	Giải Phẫu Học	1
2	Cơ Sở Tạo Hình Mỹ Thuật	2
3	Trang Trí Cơ Bản	4
4	Cơ sở bản vẽ Kiến trúc-Nội thất (Vẽ kỹ thuật)	2
5	Bản vẽ Nội Thất và ứng dụng máy tính (CAD)	2
6	Trang Trí Cơ Sở Ngành Nội Thất	3
7	Điêu Khắc	3
8	Trang Trí Chuyên Ngành Nội Thất	2
9	Nguyên lý TK Kiến trúc	2
10	Cấu Tạo Kiến Trúc – Nội Thất	3
11	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	2
12	Vẽ Phối Cảnh	2
13	Hình Học (I)- Hình Khối, Tĩnh Vật	3
14	Hình Học (II) - Vẽ mẫu Tượng – Người (Chì)	3

15	Hình Họa (III) - Vẽ chuyên ngành <i>Tự chọn chất liệu</i> <i>Bút Sắt</i> <i>Màu Nước - Mực Nho</i> <i>Acrylic</i> <i>Maker</i> <i>Than</i> <i>Phấn Màu - Chì Màu</i> <i>Bột Màu-Goache</i> <i>Sơn Dầu</i>	3
	Tổng	38

7.2.2 Kiến thức ngành: 40 TC

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
1	Nghiên Cứu Nội Thất truyền thống	3
2	TK Nội Thất trên computer -SketchUp	2
3	Vật liệu ứng trong Nội Thất	3
4	Thiết kế Nội Thất 3 chiều trên máy tính-3dMax	2
5	Kỹ thuật thể hiện Đồ Án	3
6	TK không gian chuyên biệt	2
7	TK Trang thiết bị Nội Thất	3
8	TK Chiếu sáng Nội thất	2
9	TK Nội Thất công trình Nhà ở	3
10	TK Nội Thất công trình Giáo Dục	2
11	TK Công trình Thương Mại	2
12	TK. Nội Thất công trình Dịch vụ	3
13	TK. Nội Thất công trình Văn Hóa	2
14	TK Văn Phòng	2
15	TK Tiêu Cảnh Sân Vườn	2
16	Nghiên cứu chuyên đề (Tốt Nghiệp)	1
17	Đồ Án Tiên tốt nghiệp	3
	Tổng	40

7.2.3 Kiến thức bổ trợ tự do:

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
1	1 Chuyên Đề trong 4 năm (Tự chọn) <i>Kỹ năng giao tiếp</i> <i>Kỹ năng lập hồ sơ xin việc-phỏng vấn</i> <i>Thương thức Mỹ Thuật</i> <i>Diễn Đàn Doanh Nghiệp</i> <i>Các diễn đàn về Văn Hóa-Nghệ Thuật</i> <i>Các diễn đàn về Kinh Tế</i> <i>Các diễn đàn về Nghệ Thuật</i> <i>Tham gia dự thi các cuộc thi trong XH</i>	1
	Tổng	1

7.2.4 Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp)

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
1	Đồ án tốt nghiệp	8
2	Thi Tốt nghiệp chính trị	
	Tổng	8

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

HỌC KỲ 1

TT	Tên môn học	TC	Số giờ		Số giờ đồ án
			LT	TH	
1	Những nguyên lý cơ bản CNML 1	2	30		
2	Tiếng Anh 1	3	45		
3	Tin học căn bản	3	15	45	
4	Tin học ứng dụng (Photoshop)	2	15	30	
5	Giải phẫu học	1	15	15	
6	Cơ sở tạo hình mỹ thuật	2	15	30	
7	Trang trí cơ bản	4	30	60	
8	Hình họa 1	3	30	45	
	Tổng	20			

HỌC KỲ 2

TT	Tên môn học	TC	Số giờ LT	Số giờ TH	Số giờ đồ án
1	Những nguyên lý cơ bản CNML 2	3	45		
2	Tiếng Anh 2	2	45		
3	Phương pháp sáng tạo	2	15	30	
4	Cơ sở bản vẽ Kiến trúc -Nội thất	2	15	30	
5	Bản vẽ NT và Ứng dụng máy tính (Autocad 2D)	2	15	30	
6	Trang trí cơ sở ngành Nội thất	3	30		45
7	Hình họa 2	3	30	45	
	Tổng	18			

HỌC KỲ HÈ 1 (Từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 8)

TT	Tên môn học	TC	Số giờ LT	Số giờ TH	Số giờ đồ án
1	Giáo Dục Q. Phòng (HK Hè) (Từ 1/7 đến 21/7)				
2	Điêu Khắc (Học cả ngày liên tục từ 22/7 đến 30/7)	3	30	45	
	Tổng	3			

HỌC KỲ 3

TT	Tên môn học	TC	Số giờ LT	Số giờ TH	Số giờ đồ án
1	Tiếng Anh 3	3	45		
2	Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam	2	30		
3	TK. Nội Thất trên computer - SketchUp	2	15	30	
4	Trang Trí Chuyên Ngành Nội Thất	2	15		30
5	Cấu Tạo Kiến Trúc - Nội Thất	3	45	15	
6	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	2	15		30
7	Vẽ Phối Cảnh Nội Thất	2	15	30	
8	Hình Họa (III) - Vẽ Người	3	30	45	
	Tổng	19			

HỌC KỲ 4

TT	Tên môn học	TC	Số giờ		Số giờ đồ án
			LT	TH	
1	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
2	Tiếng Anh 4	3	45		
3	Lịch Sử Mỹ Thuật	3	45	15	
4	Lịch sử Nội thất	2	30	15	
5	Vật liệu ứng dụng trong NT	3	30	30	
6	Thiết kế NT 3 chiều trên máy tính- 3dMax	2	15	45	
7	Kỹ Thuật Thể Hiện Đồ Án Nội Thất - (Kỹ thuật mô hình)	3	30	30	
8	Thiết kế không gian chuyên biệt	2	15		30
	Tổng	21			

HỌC KỲ HÈ 2

TT	Tên môn học	TC	Số giờ		Số giờ đồ án
			LT	TH	
1	TK Trang Thiết Bị Nội Thất (SV xuống xưởng). Học từ 01/7 đến 30/7 - Đi thực tế. Điểm tính vào HK5	3	30		30
2	Nghiên cứu Nội thất truyền thống - (Vẽ Ghi). Học từ 01/7 đến 30/7 - Đi thực tế. Điểm tính vào HK5	2	30		30
	Tổng	5			

HỌC KỲ 5

TT	Tên môn học	TC	Số giờ		Số giờ đồ án
			LT	TH	
1	Nghệ Thuật Học	2	30		
2	TK Chiếu sáng Nội Thất	2	15		30
3	TK. Nội Thất công trình Nhà ở	2	30		45
4	TK. Nội Thất công trình Giáo Dục	2	15		30
5	TK. Nội Thất công trình Thương Mại	2	15		30
	Tổng	11			

HỌC KỲ 6

TT	Tên môn học	TC	Số giờ	Số giờ	Số giờ đồ
			LT	TH	án
1	Pháp Luật ĐC	2	30		
2	Pháp Luật chuyên ngành (Luật Bản quyền)	1	15		
3	TK. Nội Thất công trình Dịch vụ	3	30		45
4	TK. Nội Thất công trình Văn Hóa	2	15		30
5	TK Văn Phòng	2	15		30
6	TK. Tiêu Cảnh Sân Vườn	2	15		30
	Tổng	12			

HỌC KỲ HÈ 3

TT	Tên môn học	TC	Số giờ	Số giờ	Số giờ đồ
			LT	TH	án
1	Nghiên Cứu Chuyên Đề (SV đi thực tế chuẩn bị cho bài tiền tốt nghiệp và Tốt Nghiệp)	1	15	15	
	Tổng	1			

HỌC KỲ 7

TT	Tên môn học	TC	Số giờ	Số giờ	Số giờ đồ
			LT	TH	án
1	Đường lối CM Đảng CS Việt Nam	3	1		
2	Cụm Đồ Án Tiền Tốt Nghiệp	3	30		45
	Tổng	6			

HỌC KỲ 8

TT	Tên môn học	TC	Số giờ	Số giờ	Số giờ đồ
			LT	TH	án
1	ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (16 tuần)	8			360
	Tổng	8			

TT	Tên môn học	TC	Số giờ LT	Số giờ TH	Số giờ đồ án
1	Chuyên đề tự chọn (trong 4 năm) <i>Kỹ năng giao tiếp</i> <i>Kỹ năng lập hồ sơ xin việc-phỏng vấn</i> <i>Thường thức Mỹ Thuật</i> <i>Diễn Đàn Doanh Nghiệp</i> <i>Các diễn đàn về Văn Hóa-Nghệ Thuật</i> <i>Các diễn đàn về Kinh Tế</i> <i>Các diễn đàn về Nghệ Thuật</i> <i>Tham gia dự thi các cuộc thi trong XH</i>	1	15		
	Tổng	1			